TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI - TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:191/2019/DS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019
V/v tranh chấp " Hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Châu Hải Dương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 540/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Kiều O, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp C L, xã T P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn U và bà Tiêu Thanh T; Nơi cư trú: Ấp C L, xã T P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà Phạm Kiều O trình bày:

Ông Ul và bà T có tham gia 02 chưng hụi do bà làm chủ hụi cụ thể như sau:

Hụi 1.000.000đồng/nữa tháng, mở ngày 10/12/2016 al, có 56 chưng, ông U và bà T tham gia 01 chưng. Đã đóng được 27 lần thì ông U và bà T bỏ hốt, sau khi hốt hụi ông U và bà T đóng được 13 lần thì không đóng nữa. chưng hụi này hiện nay đã mãn. Đối với chưng hụi này, ông U và bà T còn thiếu 13 lần chưa đóng bằng 13.000.000 đồng.

Hụi 3.000.000đồng/tháng, mở ngày 30/5/2018 al, có 36 chưng, ông U và bà T tham gia 01 chưng. Đã đóng được 02 lần thì ông U và bà T bỏ hốt, sau khi hốt hụi ông U và bà T không đóng hụi chết. Đến thời điểm khởi kiện ông U và bà T còn thiếu 33 lần chưa đóng, tại phiên tòa bà O chỉ yêu cầu ông U và bà T trả cho bà số tiền hụi từ thời gian ngưng đóng đến ngày xét xử là 15 lần bằng 45.000.000 đồng. Như vậy, tổng hai chưng hụi ông U và bà T thiếu là 58.000.000 đồng.

Đối với ông Lê Văn U và bà Tiêu Thanh T, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng ông U và bà Tg vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D phát biểu quan điểm như sau: việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, bêu, phường; Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Kiều O, buộc ông U và bà T trả số tiền hụi 58.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông U và bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn U và bà Tiêu Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng ông U và bà T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng cho ông và bà T đúng quy định pháp luật nhưng ông U và bà T không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà O, căn cứ danh sách hụi viên ngày 10/12/2016 al và ngày 30/5/2018 al và các biên bản ghi lời khai của bà Trần Hồng C, Huỳnh Thúy K và bà Nguyễn Thanh L có căn cứ xác định ông U và bà T có tham gia các chưng hụi do bà O làm chủ hụi.

Xét yêu cầu của bà O thấy rằng, dây hụi mở ngày 10/12/2016 al, ông U và bà T tham gia 01 chưng, đã đóng được 27 lần thì ông U và bà T không đóng hụi chết và tính ngày xét xử thì chưng hụi này hiện nay đã mãn. Nên căn cứ vào quy định của pháp luật về cách tính họ, hụi, bêu, phường thì số tiền bà O được hưởng được tính như số tiền hụi chết. Cụ thể được tính như sau: 13 chưng x 1.000.000 đồng = 13.000.000 đồng.

Đối với chưng hụi mở ngày 30/5/2018 al, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa bà O chỉ yêu cầu ông U và bà T trả tiền hụi chết tính đến ngày xét xử là 15 lần = 45.000.000 đồng. Xét thấy, ông U và bà T sau khi hốt hụi không đóng hụi chết cho bà Onên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà O. Trong khi đó, ông U và bà T không có ý kiến phản đối với yêu cầu của bà O nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh

theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định ông U và bà T có tham gia dây hụi này của bà O và còn thiếu số tiền trên nên yêu cầu của bà O là phù hợp, được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự giữa bà O và ông U, bà T trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Mặt khác, số nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông U và bà bà T nên được xác định là nợ chung của vợ chồng. Từ những phân tích trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thúy O. Buộc ông Lê Văn U và bà Tiêu Thanh T cùng chịu trách nhiệm trả cho bà O tổng số tiền hụi 58.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: Ông U và bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kiều O. Buộc ông Lê Văn U và bà Tiêu Thanh T cùng chịu trách nhiệm trả cho bà Phạm Kiều O số tiền hụi 58.000.000 đồng (Năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Phạm Kiều O có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Văn U và bà Tiêu Thanh T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông U và bà T còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn U và bà Tiêu Thanh T phải chịu 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Bà Phạm Kiều O không phải chịu. Ngày 23 tháng 9 năm 2019 bà Phạm Kiều O đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.800.000 đồng tại biên lai số 0009890 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

4. Bà Phạm Kiều O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn U và bà Tiêu Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ Di;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Hồ Ngọc Yến